

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU NGHỊ QUYẾT 203/2025/QH15 CỦA QUỐC HỘI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nghị quyết 203/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Hiến pháp là đạo luật gốc, có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia. Tại Việt Nam, Hiến pháp không chỉ là văn bản pháp lý tối thượng mà còn là tuyên ngôn chính trị thể hiện sâu sắc bản chất Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và quyền làm chủ của Nhân dân. Trải qua các lần sửa đổi, bổ sung, Hiến pháp luôn là nền tảng chính trị – pháp lý vững chắc bảo đảm sự ổn định, đoàn kết và phát triển bền vững của đất nước.

Hiến pháp năm 2013 – với 11 chương, 120 điều – được thông qua trong bối cảnh công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới. Sau hơn một thập kỷ thực thi, Hiến pháp 2013 đã phát huy vai trò định hướng và điều chỉnh quan trọng trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và mở rộng hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, bối cảnh mới cùng yêu cầu cấp thiết của việc đổi mới mô hình quản trị quốc gia và tinh gọn tổ chức bộ máy nhà nước đang đặt ra những đòi hỏi cần được thể chế hóa ở tầm Hiến định.

Trước những yêu cầu đó, Quốc hội đã tiến hành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định của Hiến pháp 2013 nhằm bảo đảm sự phù hợp với thực tiễn phát triển, đồng thời tạo hành lang pháp lý cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Việc sửa đổi không chỉ mang tính kỹ thuật lập pháp, mà còn là kết quả của sự chất lọc từ thực tiễn quản trị quốc gia, kết tinh những thành tựu của lý luận chính trị – pháp lý hiện đại, phản ánh tầm nhìn chiến lược trong xây dựng một Nhà nước dân chủ, hiện đại và phát triển bền vững.

Cơ sở pháp lý và định hướng chính trị cho việc sửa đổi Hiến pháp được xác lập rõ nét trong các văn kiện của Đảng. Kết luận số 127-KL/TW năm 2025 của Bộ Chính trị đã chỉ đạo việc nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, bao gồm cả việc sáp nhập đơn vị hành chính và sửa đổi các quy định của Hiến pháp, pháp luật liên quan. Tiếp đó, Nghị quyết số 60-NQ/TW năm 2025 của Hội nghị Trung ương 11 khóa XIII thống nhất chủ trương sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và pháp luật liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương,

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội. Đây là những định hướng mang tính chiến lược, là hành lang chính trị – pháp lý quan trọng cho quá trình sửa đổi Hiến pháp trong thời gian tới.

Từ thực tiễn thi hành Hiến pháp 2013 và yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia, việc sửa đổi Hiến pháp hiện nay là khách quan, cần thiết và cấp bách. Đây là bước đi có tính nền tảng để tiếp tục hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn mới.

II. BỐ CỤC CỦA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 gồm có 02 điều:

Điều 1 gồm 05 khoản sửa đổi, bổ sung một số quy định của Hiến pháp năm 2013 về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, về đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 9;
- Sửa đổi, bổ sung Điều 10;
- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 84;
- Sửa đổi, bổ sung Điều 110;
- Sửa đổi, bổ sung Điều 111 ;

Điều 2 gồm 03 khoản quy định về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp.

III. NỘI DUNG TRỌNG TÂM CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Làm rõ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Khoản 1 Điều 1)

Hiến pháp sửa đổi năm 2025 cũng tập trung làm rõ và củng cố vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong hệ thống chính trị Việt Nam.

Sửa đổi Điều 9 trong Hiến pháp 2013 đã bổ sung cụm từ: *“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.”* Việc bổ sung này không chỉ làm rõ vị trí mà còn thể chế hóa sâu sắc hơn vai trò lãnh đạo của Đảng trong Hiến pháp, đồng thời khẳng định tính thống nhất và liên kết chặt chẽ của các thành tố trong hệ thống chính trị. Mặc dù nguyên tắc Đảng lãnh đạo đã được khẳng định trong Điều 4 của Hiến pháp, việc lặp lại nội dung này ở điều khoản liên quan đến Mặt trận Tổ quốc mang ý nghĩa củng cố và nhấn mạnh tính chất tích hợp trong mô hình quyền lực chính trị hiện hành. Điều này cho thấy, dù Mặt trận Tổ quốc là một liên minh mang tính chất tự nguyện giữa các tổ chức xã hội, thì vẫn hoạt động trong khuôn khổ lãnh đạo bao trùm của Đảng.

Sự thay đổi trên có thể hiểu là một phản ứng chiến lược trước bối cảnh chuyển động nhanh của xã hội và nền kinh tế, nhằm tăng cường sự liên kết nội bộ trong hệ thống chính trị, đồng thời ngăn ngừa khả năng ly tâm hay biểu hiện tự chủ vượt ngoài định hướng chính trị. Thông qua việc tái khẳng định sự lãnh đạo của Đảng trong hoạt động của các tổ chức quần chúng, sửa đổi này tiếp tục khắc họa rõ mô hình quản trị kiểu “Đảng – Nhà nước”, nơi mà các thiết chế chính trị – xã hội lớn không được nhìn nhận như những chủ thể dân sự độc lập, mà là những mắt xích cấu thành trong bộ máy do Đảng lãnh đạo và kiểm soát tư tưởng.

2. Công đoàn Việt Nam (Khoản 2 Điều 1)

Đối với Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết 203/2025/QH15 đã điều chỉnh Điều 10 của Hiến pháp, nhằm khẳng định rõ vai trò then chốt và không thể thay thế của tổ chức này trong việc đại diện cho giai cấp công nhân và điều phối quan hệ lao động ở Việt Nam. Việc sửa đổi được đặt trong bối cảnh đặc biệt nhạy cảm của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, khi mà Bộ luật Lao động năm 2019 đã lần đầu tiên mở ra khả năng thành lập tổ chức của người lao động trong doanh nghiệp ngoài khuôn khổ của hệ thống Công đoàn truyền thống. Điều này kéo theo thực tế phát sinh: một số tổ chức tự phát hoặc hoạt động phi pháp mạo danh đại diện người lao động, gây ra lo ngại về sự phân tán trong hệ thống đại diện lao động.

Sự điều chỉnh tại Điều 10 được xem như một biện pháp hiến định phản ứng trước áp lực từ quá trình hội nhập quốc tế cũng như sự xuất hiện của những hình thức tổ chức lao động mới – cả hợp pháp lẫn không chính thức. Mục tiêu chính là củng cố vị thế độc tôn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam với tư cách là đại diện hợp pháp duy nhất ở cấp quốc gia cho người lao động.

Việc hiến định hóa vai trò này không chỉ mang tính pháp lý, mà còn là chiến lược kiểm soát và điều phối lại hệ thống đại diện lao động trong bối cảnh Việt Nam cam kết với các hiệp định thương mại tự do (FTA) và các tiêu chuẩn lao động quốc tế, vốn thường nhấn mạnh đến tính độc lập và đa dạng hóa đại diện cho người lao động.

Về bản chất, đây là một nỗ lực nhằm duy trì tính thống nhất và sự kiểm soát của nhà nước đối với phong trào công nhân và hoạt động công đoàn, trong khi vẫn tìm cách đáp ứng các yêu cầu quốc tế ở mức tối thiểu. Thông qua việc khẳng định vai trò của Công đoàn Việt Nam trong Hiến pháp, nhà nước chủ động ngăn chặn nguy cơ phân mảnh đại diện lao động, đồng thời giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực vốn có tiềm năng phát sinh xung đột lợi ích cao như quan hệ lao động.

Có thể xem đây là một bước đi mang tính cân bằng giữa áp lực cải cách bên ngoài và yêu cầu ổn định chính trị nội tại, đảm bảo rằng mọi tổ chức đại diện cho người lao động – dù mang tính tự nguyện – vẫn nằm trong trật tự thể chế được kiểm soát chặt chẽ.

3. Cải cách tổ chức Chính quyền địa phương (Khoản 4 Điều 1)

Một trong những cải cách có tính chất bước ngoặt của Hiến pháp sửa đổi năm 2025 là việc tái cấu trúc chính quyền địa phương theo hướng hai cấp, thay đổi này được thể hiện rõ qua việc điều chỉnh Điều 110 của Hiến pháp. Trong khi Hiến pháp năm 2013 phân chia hệ thống hành chính thành ba cấp: trung ương (quốc gia), tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), huyện (huyện, thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh) và xã (xã, phường, thị trấn), với sửa đổi năm 2025, Điều 110 của Hiến pháp 2013 được bổ sung và điều chỉnh để quy định rõ: "*Các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành hai cấp, gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do luật định*".

Mặc dù nội dung của Điều 110 vẫn giữ lại quy định về đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt và yêu cầu lấy ý kiến cộng đồng khi điều chỉnh địa giới hoặc thay đổi tổ chức hành chính, điểm cốt lõi của sửa đổi nằm ở việc thay đổi mô hình hành chính từ ba cấp xuống hai cấp.

Đây không đơn thuần là sự điều chỉnh kỹ thuật, mà là một bước chuyển căn bản trong tổ chức bộ máy chính quyền ở địa phương, đòi hỏi sự đồng bộ trong hệ thống pháp lý liên quan, đặc biệt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 – văn bản sẽ cụ thể hóa mô hình tổ chức và vận hành chính quyền mới.

Về mặt thực tiễn, cải cách này hướng đến việc tối giản hóa cơ cấu bộ máy, nâng cao hiệu quả vận hành và năng lực quản lý. Việc loại bỏ cấp huyện được kỳ vọng sẽ giúp tinh giản đáng kể số đơn vị cấp xã thông qua việc sáp nhập, từ đó rút ngắn quy trình xử lý hành chính và giảm tầng nấc trung gian. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của chính quyền cấp cơ sở, trong khi cấp tỉnh sẽ giữ vai trò điều phối, kiểm soát và hỗ trợ.

Việc người dân có thể tiếp cận dịch vụ công nhanh hơn, qua môi trường số, là một trong những lợi ích rõ rệt mà mô hình này nhắm tới. Tuy vậy, cải cách cũng kéo theo những thay đổi lớn về phân bổ quyền lực: hoặc tập trung hơn về cấp tỉnh, hoặc trao quyền nhiều hơn cho cấp xã – điều này sẽ phụ thuộc vào định hướng cụ thể của chính sách phân quyền sắp tới.

4. Hiệu lực thi hành (Khoản 1 điều 2)

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

5. Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện (khoản 2 Điều 2)

Việc kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đánh dấu một bước chuyển đổi mang tính cấu trúc trong tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Đây không chỉ là một thay đổi về mặt kỹ thuật quản lý, mà là một cuộc cải tổ thể chế sâu rộng, làm thay đổi toàn bộ cách thức phân cấp, phân quyền và tổ chức vận hành của chính quyền địa phương ở Việt Nam.

Việc chấm dứt cấp huyện: Xóa bỏ tầng trung gian trong mô hình hành chính ba cấp (tỉnh – huyện – xã), rút gọn còn hai cấp: tỉnh và đơn vị hành chính dưới tỉnh. Thúc đẩy tinh giản bộ máy, giảm biên chế, và hướng tới một nền hành chính

hiện đại, linh hoạt hơn. Tăng cường tính tự chủ, trách nhiệm và khả năng phục vụ trực tiếp của cấp xã và phường trong việc cung cấp dịch vụ công. Tái cấu trúc lại quyền lực và cơ chế điều phối giữa trung ương và địa phương, đặc biệt là giữa cấp tỉnh với cấp xã.

6. Điều khoản chuyển tiếp (Khoản 3 Điều 2)

Để đảm bảo sự ổn định và liên tục trong giai đoạn chuyển tiếp, Hiến pháp sửa đổi có những quy định đặc biệt về nhân sự. Cụ thể, tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết quy định:

“3.

...Trường hợp đặc biệt, cho phép chỉ định nhân sự không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân giữ các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân ở đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp hoặc làm đại biểu Hội đồng nhân dân để hình thành Hội đồng nhân dân lâm thời ở các phường đang thực hiện mô hình chính quyền đô thị không tổ chức Hội đồng nhân dân.”

Những quy định này, dù mang tính tạm thời và nhằm phục vụ yêu cầu quản trị trong giai đoạn chuyển tiếp, phản ánh một cách tiếp cận hành chính từ trên xuống, đặt trọng tâm vào hiệu quả tổ chức và tính liên tục trong vận hành bộ máy nhà nước. Việc tạm gác lại một phần quy trình dân chủ tiêu chuẩn để nhường chỗ cho sự ổn định và hiệu lực trong điều hành được coi là giải pháp tình thế hợp lý trong thời kỳ cải cách có tính chất cơ cấu. Tuy nhiên, cách tiếp cận này cũng đặt ra những câu hỏi đáng lưu tâm về sự cân bằng giữa tính khẩn thiết về hành chính và các nguyên tắc dân chủ đại diện./.

**NGƯỜI BIÊN
SOẠN**

**NGƯỜI KIỂM TRA
TRƯỞNG PHÒNG**

**NGƯỜI BIÊN TẬP
TỔNG THỂ
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**LÃNH ĐẠO
DUYỆT
GIÁM ĐỐC**

Giàng Thị Mai

Phạm Thị Việt

Vũ Thị Như Trang

Nguyễn Khánh Lâm